

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Hà giai đoạn 2021-2025**

Thực hiện Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà xây dựng Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Đắk Hà giai đoạn 2021-2025 như sau:

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: Số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 22/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về việc ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu

quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Số 59/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025; Số 85/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

- Chương trình số 56-CTr/HU, ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện: Số 48/2020/NQ-HĐND ngày 20/12/2020 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Hà; Số 75/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà về việc thông qua kế hoạch đầu tư trung hạn, giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn phân cấp ngân sách địa phương huyện Đăk Hà; Số 25/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương, mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đăk Hà.

- Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 23/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện thực hiện Chương trình số 56-CTr/HU, ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/U ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Danh mục dự án đầu tư năm 2022-2023<sup>1</sup>; đề xuất danh mục dự án dự kiến đầu tư trong các năm 2024-2025 của các cơ quan, đơn vị<sup>2</sup>, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn<sup>3</sup> và tình hình thực tế tại địa phương.

---

<sup>1</sup> Nghị quyết 24/NQ-HĐND ngày 30/8/2022 và Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Đăk Hà.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung:

- Thực hiện có hiệu quả các nguồn lực của các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, đồng thời huy động và lồng ghép, tích hợp các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các địa phương trên địa bàn huyện. Qua đó, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân; phấn đấu thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu được giao.

- Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thay đổi diện mạo nông thôn, cấu trúc lại ngành nông nghiệp, tạo lập các cơ hội việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh; tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, với tinh thần “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần đưa huyện phát triển nhanh và bền vững.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025:

#### 2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra tại nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 11/01/2021 và Kết luận số 1241-KL/HU ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI về điều chỉnh một số nội dung trong Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 11/01/2021 về phấn đấu xây dựng huyện Đăk Hà đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Cụ thể như sau:

- Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình: Năm 2021: xã Đăk Hring; năm 2022: xã Ngọc Wang, xã Đăk Ui; năm 2023: xã Ngọc Réo, xã Đăk Pxi; năm 2024: xã Đăk Long (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025).

- Xây dựng 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gồm: xã Hà Mòn, xã Đăk Mar và xã Đăk Ngọc (đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025).

- Năm 2025 phấn đấu huyện Đăk Hà đạt các tiêu chí về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gồm 9 tiêu chí (1. Về Quy hoạch; 2. Về Giao thông; 3. Về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4. Về Điện; 5. Về Y tế - Văn hóa - Giáo dục; 6. Về Kinh tế; 7. Về Môi trường; 8. Về Chất lượng môi trường sống; 9. Về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công) với 36 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng thị trấn Đăk Hà đạt chuẩn đô thị văn minh vào năm 2024.

<sup>2</sup> Công văn số 21/CV-PNN ngày 09/02/2023 của Phòng Nông nghiệp Và PTNT; Công văn số 50/CV-PLĐTBXH ngày 23/02/2023 của Phòng Lao động-TB&XH; Công văn số 44/CV-PDT ngày 27/02/2023 của Phòng Dân tộc.

<sup>3</sup> Các Báo cáo số: 59 ngày 27/02/2023 của UBND xã Hà Mòn, số 82 ngày 27/02/2023 của UBND xã Ngọc Réo, số 54 ngày 03/3/2023 của UBND xã Đăk Mar, số 79 ngày 03/3/2023 của UBND xã Đăk Ui, số 81 ngày 03/3/2023 của UBND xã Ngọc Wang, số 58 ngày 04/3/2023 của UBND xã Đăk Ngọc, số 74 ngày 06/3/2023 của UBND xã Đăk La; các Công văn số: 60 ngày 28/02/2023 của UBND xã Đăk Hring, số 70 ngày 28/02/2023 của UBND xã Đăk Long, số 59 ngày 02/3/2023 của UBND xã Đăk Pxi, số 107 ngày 03/3/2023 của UBND thị trấn.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên).

## **2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025:**

Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều toàn huyện giảm bình quân 3,43%/năm<sup>4</sup>.

## **2.3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:**

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giai đoạn 2022-2025 vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ 3-4%.

- Phân đầu đến năm 2025, có 05 xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn (*tỷ lệ xã ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt trên 100%*); có 05 thôn ra khỏi địa bàn thôn đặc biệt khó khăn (*tỷ lệ thôn ra khỏi địa bàn đặc biệt khó khăn đạt 14,29%*); 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất, 20% hộ dân tộc thiểu số trở lên tham gia vào hợp tác xã; cơ bản hoàn thành công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nguy cơ sạt lở; 100% thôn, làng có nhà rông truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên 90% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% hộ dân thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua các hình thức báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

**1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025:** Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.

**2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025:** Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo.

**3. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025:** Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo.

## **IV. DỰ KIẾN TỔNG MỨC VỐN VÀ CƠ CẤU NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

**1. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia**

Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân tỉnh tại các Nghị quyết: Số 21/2022/NQ-HĐND; số 22/2022/NQ-HĐND; số 23/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022.

<sup>4</sup> Theo Kế hoạch số 4362/KH-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## 2. Dự kiến tổng mức vốn và cơ cấu nguồn lực thực hiện

a) Ngân sách Nhà nước bố trí thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia tối thiểu khoảng 392.195 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách Trung ương: 322.869 triệu đồng, bao gồm:
  - + Vốn đầu tư phát triển: 190.511 triệu đồng<sup>5</sup>;
  - + Vốn sự nghiệp: 132.358 triệu đồng<sup>6</sup>.
- Vốn ngân sách địa phương: 69.326 triệu đồng, bao gồm:
  - + Ngân sách tỉnh: 17.393 triệu đồng<sup>7</sup>.
  - + Ngân sách huyện: 51.933 triệu đồng<sup>8</sup>.

Trong quá trình điều hành, địa phương tiếp tục cân đối ngân sách huyện để ưu tiên hỗ trợ thêm cho các chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và có giải pháp huy động hợp lý mọi nguồn vốn hợp pháp để thực hiện.

b) Tổng vốn huy động nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 dự kiến khoảng 441.247 triệu đồng, với cơ cấu cụ thể như sau:

- Vốn ngân sách Trung ương bố trí trực tiếp để thực hiện các chương trình: 322.869 triệu đồng.
- Vốn ngân sách địa phương: Dự kiến khoảng 69.326 triệu đồng.
- Vốn tín dụng: Dự kiến khoảng 30.000 triệu đồng.
- Vốn lồng ghép, huy động khác (*đóng góp tự nguyện của người dân và cộng đồng*): Dự kiến khoảng 19.052 triệu đồng.

**3. Dự kiến mức vốn bố trí, cơ cấu nguồn vốn theo từng hoạt động; danh mục dự án đầu tư ưu tiên:** Chi tiết tại các Phụ biểu kèm theo.

**4. Tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù giai đoạn 2021-2025:** Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 85/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Tối thiểu 40% trên tổng số dự án đầu tư xây dựng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia*).

## IV. GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

**1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phát động và nhân rộng các phong trào, mô hình hiệu quả về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:**

<sup>5</sup> Được giao chi tiết tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

<sup>6</sup> Dự kiến xác định trên cơ sở trung bình dự toán vốn sự nghiệp NSTW đã bố trí trong năm 2022 và năm 2023.

<sup>7</sup> Tối thiểu 50% so với mức vốn NSTW bố trí đối với CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

<sup>8</sup> Tối thiểu 50% so với mức vốn NSTW bố trí đối với CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và tối thiểu 10% so với mức vốn NSTW bố trí đối với 02 chương trình còn lại.

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua *“Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”*, *“Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”* và các Cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”*, *“toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”*.

- Triển khai xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, việc làm hiệu quả trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, khơi dậy, phát huy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

## **2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp; phát huy vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:**

- Xây dựng khung kế hoạch, lộ trình thực hiện và giao chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Tổ chức rà soát, đánh giá sát đúng tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo từng nội dung, tiêu chí cụ thể; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

- Lựa chọn các nội dung, nhiệm vụ ưu tiên để thực hiện trên cơ sở phát huy lợi thế sẵn có của địa phương; xây dựng mô hình mẫu, điển hình theo từng tiêu chí để nhân rộng; chú trọng công tác sơ tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; phân công và phát huy vai trò của đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ trong việc vận động, hướng dẫn người dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn.

- Nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ được phân công theo dõi các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

- Đẩy mạnh triển khai các chủ trương, định hướng về phân quyền, phân cấp trong xây dựng, tổ chức quản lý và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc, địa phương.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp, các ngành từ khâu chuẩn bị đến thực hiện dự án nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện.

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội các cấp đẩy mạnh thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, phân tích và đánh giá việc thực hiện các Chương trình trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin.

### **3. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực:**

- Đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, ngân sách địa phương tham gia tích cực, kích thích các nguồn vốn ngoài nhà nước cùng tham gia. Huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; phát huy và thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, “Nhân dân làm Nhà nước hỗ trợ” trong thực hiện các công trình và mô hình cụ thể.

- Phân bổ và sử dụng nguồn vốn thực hiện bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm; áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện một số hoạt động của từng Chương trình.

- Rà soát, không để xảy ra chồng chéo, trùng lặp trong việc phân bổ nguồn lực giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và với các chương trình, dự án khác dẫn đến tình trạng thiếu công bằng về phạm vi, đối tượng được hỗ trợ, thụ hưởng.

### **4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù:**

- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững theo thứ tự ưu tiên theo địa bàn đầu tư, đối tượng thụ hưởng, trên nhu cầu giải quyết những vấn đề bức thiết nhất của từng chương trình về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn. Trong đó, quan tâm hỗ trợ đầu tư tại các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; hỗ trợ đầu tư xây dựng các thôn (*làng*) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện công trình giao thông kết nối, công trình điện lưới... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn.

- Giải quyết có hiệu quả đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho người dân; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sạt lở; gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ ở nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản

xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và chủ trương dồn đổi ruộng đất để xây dựng cánh đồng lớn, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số. Rà soát, nghiên cứu, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Tuyên truyền, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng hiệu quả vốn vay để phát triển kinh tế.

- Hỗ trợ cho các hộ nghèo, nhất là những hộ thuộc các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ; trong đó, tập trung vào 03 nhóm chính sách: (i) Hỗ trợ phát triển sản xuất; (ii) Hỗ trợ về lao động - việc làm, nâng cao thu nhập; (iii) Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tích cực kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai các dự án quy mô lớn trên địa bàn để thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, nhất là đầu tư kết cấu hạ tầng vùng dự án, giải quyết việc làm, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và tham gia vào các chương trình an sinh và phúc lợi xã hội của địa phương.

### **5. Phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện khả năng thụ hưởng, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân:**

- Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân, nhất là vùng đặc biệt khó khăn. Quan tâm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, y bác sĩ, đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, y đức.

- Bố trí nguồn vốn phù hợp để nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất phục vụ dạy học, khám chữa bệnh.

- Tuyên truyền, vận động hạn chế dần đi đến xóa bỏ tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của trẻ em, phụ nữ. Nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, nhất là khả năng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn; bảo tồn, phát huy bản sắc, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn, gắn với phát triển du lịch nông thôn. Rà soát, đầu tư hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

- Chú trọng đầu tư xây dựng Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác và nước thải sinh hoạt, chăn nuôi. Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước, rừng. Kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

- Xây dựng khu chôn cất tập trung theo đúng quy hoạch, quy định.

## **6. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:**

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*", kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề nhạy cảm phát sinh ngay từ cơ sở. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả về giữ gìn an ninh trật tự; phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng công an xã, vai trò tự quản, tích cực của Nhân dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

- Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia huyện giai đoạn 2021-2025 (Ban Chỉ đạo huyện):**

Ban Chỉ đạo huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và quy chế hoạt động, giúp Ủy ban nhân dân huyện nghiên cứu, chỉ đạo, phối hợp giải quyết những công việc liên quan đến quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện; điều phối hoạt động giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; theo dõi, đôn đốc, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chương trình trên địa bàn huyện; đề xuất khen thưởng hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

### **2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc huyện - các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia; Tổ công tác của các chương trình mục tiêu quốc gia:**

Căn cứ phạm vi quản lý, thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia (cấp tỉnh) để xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các vấn đề phát sinh.

### **3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; các đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn; thành viên Ban Chỉ đạo huyện:**

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân huyện triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này, quản lý, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Chủ động cập nhật văn bản hướng dẫn của các bộ, cơ quan Trung ương, cấp tỉnh kịp thời tham mưu triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị và địa phương tổ chức áp dụng triển khai thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia của các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định; kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền để xử lý các vấn đề phát sinh.

- Riêng đối với UBND các xã, thị trấn:

Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và hàng năm của địa phương theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ và Nghị quyết số 62/2022/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh; rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền quyết định hoặc ban hành, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên phạm vi địa bàn quản lý.

Triển khai lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Chủ động nghiên cứu các mục tiêu, nội dung, hoạt động, dự án, tiểu dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia và hướng dẫn của các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình trên địa bàn.

Trong quá trình triển khai thực hiện, bảo đảm nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, trao quyền cho địa phương, nhất là cấp cơ sở, nhằm nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cấp chính quyền địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; phát huy vai trò chủ thể của cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và giám sát các chương trình. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định pháp luật trong quản lý, tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, lãng phí, tham nhũng, tiêu cực.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp cơ sở, nhất là về cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của Nhân dân theo quy định hiện hành.

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư công; quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định có liên quan.

**4.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; thực hiện các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, địa phương chủ động triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về các cơ quan chủ trì chương trình mục tiêu quốc gia và Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân huyện bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- Sở LĐ-TB&XH (b/c);
- Ban Dân tộc tỉnh (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Cơ quan, đơn vị thuộc huyện (t/h);
- UBMTTQVN huyện;
- Các tổ chức Đoàn thể CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Hà Tiến**